**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA**

KHOA HỌC CƠ BẢN

-------------------------o0o---------------------------



**BÀI TẬP TIỂU LUẬN**

**KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**

**ĐỀ TÀI: PHÂN TÍCH SỰ TÁC ĐỘNG CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG NỀN SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ LIÊN HỆ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Họ và tên giảng viên: ThS. Đồng Thị Tuyền**

**Thành viên nhóm 10:**

1. Đỗ Thị Phương – Lớp: QTKD 3 – MSV: 20010306
2. Nguyễn Thu Phương – Lớp: Dược 1 – MSV: 20010483
3. Tạ Thị Phượng – Lớp: Kế toán – MSV: 20010387
4. Nguyễn Văn Quang – Lớp: CNTT 1 – MSV: 20010794
5. Hà Văn Quyết – Lớp: QTKD 3 – MSV: 20010307
6. Âu Thị Quý – Lớp: CNTT 1 – MSV: 20010795
7. Lã Diễm Quỳnh – Lớp: NGA 2 – MSV: 20010056
8. Nguyễn Đình Sang – Lớp: TDH1 – MSV: 20010682
9. Đoàn Văn Tâm – Lớp: CNTT 4 – MSV: 20010921

**Hà Nội, tháng 09 năm 2021**

**MỤC LỤC**

[LỜI MỞ ĐẦU 3](#_Toc82431606)

[NỘI DUNG 4](#_Toc82431607)

[CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG NỀN SẢN XUẤT HÀNG HÓA 4](#_Toc82431608)

[**I. Quy luật giá trị** 4](#_Toc82431609)

[1.1. Khái niệm quy luật giá trị 4](#_Toc82431610)

[1.2. Nội dung của quy luật giá trị 4](#_Toc82431611)

[**II. Vai trò của Quy luật giá trị** 4](#_Toc82431612)

[2.1 Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa 4](#_Toc82431613)

[2.2 . Kích thích sự phát triển của kỹ thuật và lực lượng sản xuất hàng hóa 5](#_Toc82431614)

[2.3. Bình tuyến và phân hoá người sản xuất thành người giàu, người nghèo. 5](#_Toc82431615)

[CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VẬN DỤNG QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀO NỀN KINH TẾ VIỆT NAM 7](#_Toc82431616)

[**I. Kinh tế thị trường và vai trò của nền kinh tế thị trường đối với nền kinh tế ở Việt Nam.** 7](#_Toc82431617)

[**1.1. Kinh tế thị trường.** 7](#_Toc82431618)

[**1.2.** **Vai trò của nền kinh tế thị trường đối với nền kinh tế ở Việt Nam** 8](#_Toc82431619)

[**II. THỰC TRẠNG VẬN DỤNG QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY** 11](#_Toc82431620)

[**2.1. Trong lĩnh vực sản xuất** 11](#_Toc82431621)

[**2.2. Trong lĩnh vực lưu thông** 12](#_Toc82431622)

[**2.3. Thực trạng phân hóa giàu – nghèo ở nước ta hiện nay** 13](#_Toc82431623)

[CHƯƠNG 3: NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỂ VẬN DỤNG TỐT HƠN QUY LUẬT GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN TỚI. 15](#_Toc82431624)

[**1. Những giải pháp của Đảng và Nhà nước ta. 15**](#_Toc82431625)

[**2. Những giải pháp của bản thân 15**](#_Toc82431626)

[KẾT LUẬN 17](#_Toc82431627)

TÀI LIỆU THAM KHẢO 18

# **LỜI MỞ ĐẦU**

Có thể chúng ta đã biết rằng, trong sản xuất và trao đổi hàng hoá, quy luật giá trị được coi là quy luật kinh tế quan trọng nhất. Đó là cơ sở của mọi nền tảng kinh tế, thể hiện sự chi phối của nó trong quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, làm sao cho các quá trình đó phù hợp với những đặc điểm tiêu dùng và tích trữ xã hội. Vì vậy, mọi hoạt động của các chủ thể kinh tế trong sản xuất và lưu thông hàng hoá đều chịu sự tác động của quy luật này. Quy luật giá trị cũng chính là nguyên nhân chính dẫn đến khủng hoảng kinh tế chu kì, phân hoá giàu nghèo, những cuộc cạnh tranh không lành mạnh,… Trong bài tiểu luận này, chúng em sẽ phân tích và làm rõ ***“sự tác động của quy luật giá trị tới nền sản xuất hàng hóa cũng như liên hệ với nền kinh tế Việt Nam hiện nay”.***

# **NỘI DUNG**

# **CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG NỀN SẢN XUẤT HÀNG HÓA**

## **I. Quy luật giá trị**

### **1.1. Khái niệm quy luật giá trị**

Quy luật giá trị là quy luật kinh tế cơ bản của sản xuất hàng hoá vì nó quy định bản chất của sản xuất hàng hoá, là cơ sở của tất cả các quy luật khác của sản xuất hàng hoá.

### **1.2. Nội dung của quy luật giá trị**

Về nội dung, quy luật giá trị yêu cầu việc sản xuất và trao đổi hàng hóa phải được tiến hành trên cơ sở của hoa phí lao động xã hội cần thết. Theo yêu cầu của quy luật giá trị, người sản xuất muốn bán được hàng hóa trên thị trường, muốn được xã hội thừa nhận sản phẩm thì lượng giá trị của một hàng hóa cá biệt phải phù hợp với thời gian lao động xã hội cần thiết. Vì vậy họ phải luôn tìm cách hạ thấp hao phí lao động cá biệt xuống nhỏ hơn hoặc bằng hao phí lao động xã hội cần thiết. Có như vậy, việc sản xuất ra hàng hóa mới đem lại lợi thế cạnh tranh cao.

Trong lĩnh vực trao đổi hàng hóa, phải tiến hành theo nguyên tắc ngang giá, lấy giá trị xã hội làm cơ sở, không dựa trên giá trị cá biệt. Tức là, phải đảm bảo bù đắp được chi phí chí người sản xuất (chi phí hợp lý) và đảm bảo hoạt động sản xuất đó có lãi để tiếp tục tái sản xuất.

Quy luật giá trị hoạt động và phát huy tác dụng thông qua sự vận động của giá cả xung quanh giá trị dưới sự tác động của các nhân tố như quan hệ cung – cầu, cạnh tranh, sức mua của đồng tiền... Giá cả thị trường lên xuống xoay quanh giá trị hàng hóa trở thành cơ chế tác động của quy luật giá trị. Thông qua sự vận động của giá cả thị trường sẽ thấy được sự hoạt động của quy luật giá trị. Những người sản xuất và trao đổi hàng hóa phải tuân theo mệnh lệnh của giá cả thị trường.

## **II. Vai trò của Quy luật giá trị**

### **2.1 Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa**

Để đảm bảo quá trình tái sản xuất phát triển không ngừng là vai trò chính của quy luật giá trị:

* Trong sản xuất hàng hóa dựa trên cơ sở chiếm hữu tư nhân tư liệu sản xuất thì sản xuất là công việc của mỗi người, họ đều sản xuất và cung cấp hàng hóa cho thị trường nhưng lại không biết được nhu cầu của thị trường về hàng hóa mà mình sản xuất. Có thể sẽ xảy ra tình trạng thừa cung hoặc thiếu cung, nền sản xuất và trao đổi hàng hóa bị rối loạn Lực lượng điều tiết chính ở đây là quy luật giá trị .
* Điều tiết lưu thông của quy luật giá trị cũng thông qua giá cả trên, thị trường. Sự biến động của giá cả trên thị trường cũng có tác dụng thu hút luồng hàng từ nơi giá cả thấp đến nơi giá cả cao, do đó làm cho lưu thông hàng hóa thông suốt.

**=>**Sự biến động giá cả trên thị trường không chỉ mang ý nghĩa làm rõ sự biến động về kinh tế mà còn có tác dụng điều tiết nền kinh tế hàng hóa.

### **2.2 . Kích thích sự phát triển của kỹ thuật và lực lượng sản xuất hàng hóa**

Trong nền kinh tế hàng hóa, mỗi người sản xuất hàng hóa là một chủ thể kinh tế độc lập, tự quyết định hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Song, do điều kiện sản xuất khác nhau nên hao phí lao động cá biệt của mỗi người là khác nhau dẫn đến sự chênh lệch về số tiền lãi thu được giữa người sản xuất có hao phí lao động cá biệt nhỏ và người sản xuất có hao phí lao động cá biệt lớn hơn. Để giành lợi thế trong cạnh tranh, người sản xuất sẽ phải tìm cách giảm hao phí lao động xã hội cần thiết của mình. Từ đây tạo động lực cho việc luôn tìm tòi cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức quản lý, thực hiện tiết kiệm chặt chẽ, tăng năng suất lao động Quá trình này diễn ra ngày càng mạnh mẽ hơn, mang tính xã hội. Kết quả là lực lượng sản xuất xã hội được thúc đẩy phát triển mạnh mẽ.

### **2.3. Bình tuyến và phân hoá người sản xuất thành người giàu, người nghèo.**

Trong nền sản xuất hàng hóa, điều kiện sản xuất của từng người không hoàn toàn giống nhau; khả năng đổi mới kĩ thuật, công nghệ và hợp lí hóa sản xuất khác nhau; tính năng động và khả năng nắm bắt nhu cầu của thị trường khác nhau, nên giá trị cá biệt của từng người khác nhau, nhưng quy luật giá trị lại đối xử như nhau, nghĩa là không có ngoại lệ đối với họ.

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước ta đang tiến hành xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng và Nhà nước ta luôn hướng tới mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Muốn thực hiện được điều đó thì trong chính sách phát triển của mỗi quốc gia đòi hỏi phải dựa trên một nền tảng cơ sở lý thuyết vững chắc về các quy luật kinh tế, đặc biệt là quy luật giá trị. Tác động của quy luật giá trị tùy thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mức độ hoàn thiện của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và vào khả năng nhận thức vận dụng vận dụng và tổ chức các hoạt động kinh tế thực tiễn nhà nước.

Vì vậy, không tránh khỏi tình trạng một số người có giá trị hàng hóa cá biệt thấp hoặc bằng so với giá trị xã hội của hàng hóa nên có lãi, mua sắm thêm tư liệu sản xuất, đổi mới kĩ thuật, mở rộng sản xuất. Ngược lại, nhiều người sản xuất khác, do điều kiện sản xuất không thuận lợi, năng lực quản lí sản xuất, kinh doanh kém, gặp rủi ro nên họ bị thua lỗ, dẫn đến phá sản. Hiện tượng này dẫn đến sự phân hóa giàu – nghèo.

# **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VẬN DỤNG QUY LUẬT GIÁ TRỊ VÀO NỀN KINH TẾ VIỆT NAM**

## **I. Kinh tế thị trường và vai trò của nền kinh tế thị trường đối với nền kinh tế ở Việt Nam.**

### **1.1. Kinh tế thị trường.**

**1.1.1. Thị trường**

*Khái niệm:*

Theo nghĩa hẹp, thị trường là nơi diễn ra hành vi trao đổi, mua bán hàng hóa giữa các chủ thể kinh tế với nhau.

Theo nghĩa rộng, thị trường là tổng hòa các mối quan hệ liên quan đến trao đổi, mua bán hàng hóa trong xã hội, được hình thành do những điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội nhất định.

*Vai trò của thị trường:*

Một là, thị trường là điều kiện, môi trường cho sản xuất phát triển.

Hai là, thị trường kích thích sự sáng tạo của mọi thành viên trong xã hội, tạo ra cách thức phân bổ nguồn lực hiệu quả trong nền kinh tế.

Ba là, thị trường gắn kết nền kinh tế thành một chỉnh thể và gắn kết nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới.

*Cơ chế thị trường:*

Là hệ thống các quan hệ kinh tế mang đặc tính tự điều chỉnh cân đối nền kinh tế theo yêu cầu của các quy luật kinh tế.

**1.1.2. Nền kinh tế thị trường**:

Là nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường. Đó là nền kinh tế hàng hóa phát triển cao, ở đó mọi quan hệ sản xuất và trao đổi đều được thông qua thị trường, chịu sự tác động, điều tiết của các quy luật thị trường.

*Đặc trưng của nền kinh tế thị trường:*

* Đa dạng về chủ thể và sở hữu;
* Quyết định việc phân bổ nguồn lực xã hội;
* Giá cả hình thành theo nguyên tắc thị trường thông qua cạnh tranh;
* Lợi ích KT – XH là động lực trực tiếp;
* Nhà nước có chức năng quản lý các quan hệ kinh tế;
* Là nền kinh tế mở.

### **1.2.** **Vai trò của nền kinh tế thị trường đối với nền kinh tế ở Việt Nam**

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự đột phá trong tư duy và thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là vấn đề lý luận và thực tiễn mới mẻ và hết sức phức tạp, gắn bó giữa việc nhận thức quy luật khách quan với phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam; là kết quả một quá trình tìm tòi, thể nghiệm lâu dài, từ chưa đầy đủ đến ngày càng đầy đủ, từ chưa sâu sắc đến ngày càng sâu sắc hơn. Như vậy, chúng ta không thể không khắng định vai trò của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

**Thứ nhất***,* *kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không thủ tiêu cạnh tranh*. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là “nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường”2*;*kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo không phủ định cạnh tranh mà còn là nhân tố thúc đẩy sự cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Quá trình đổi mới, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế đặt ra yêu cầu khách quan phải tôn trọng và thực hiện đầy đủ các quy luật kinh tế thị trường. Đến nay, Việt Nam đã ký kết và triển khai hiệu quả 14 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các hiệp định tiêu chuẩn cao, như CPTPP, EVFTA, v.v. Theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới, chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam năm 2019 đứng thứ 67/137 nền kinh tế3. Điều đó cho thấy, dù kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo nhưng sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta không kém phần quyết liệt.

Các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động chủ yếu trong những lĩnh vực mà doanh nghiệp tư nhân không muốn làm và không làm được, hoặc đóng vai trò dẫn dắt, khai phá những lĩnh vực quan trọng đối với nền kinh tế, như: quốc phòng, an ninh, năng lượng, sân bay, cảng biển, hạ tầng giao thông,… tham gia cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích nhưng vẫn bảo đảm tuân thủ nguyên tắc thị trường, bình đẳng với các doanh nghiệp khác. Đảng ta chủ trương các doanh nghiệp nhà nước phải: “hoạt động theo cơ chế thị trường, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế; lấy hiệu quả sản xuất, kinh doanh làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế”4. Điều đó cho thấy, Đảng và Nhà nước ta không ưu ái doanh nghiệp nhà nước và phân biệt đối xử với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo cơ chế tự chủ sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, công khai, minh bạch, chịu sự điều tiết của các quy luật kinh tế thị trường và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình cổ phần hóa, đổi mới, sắp xếp lại hệ thống doanh nghiệp nhà nước, Chính phủ chủ trương thoái vốn và nhường lại thị phần ở các lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác có khả năng hoạt động đạt hiệu quả sản xuất, kinh doanh cao, như: thương mại tiêu dùng, dịch vụ, du lịch, vận tải, v.v. Đồng thời, thực hiện nghiêm chủ trương “Xóa bỏ cơ chế can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp dành cho doanh nghiệp nhà nước, đối xử bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, nhất là trong tiếp cận các nguồn lực nhà nước, tín dụng, đất đai, tài nguyên, cơ hội đầu tư, kinh doanh, tài chính, thuế,…”5 gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường. Đó là minh chứng việc: Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để mọi thành phần kinh tế cạnh tranh bình đẳng, cùng phát triển; trong đó, kinh tế tư nhân được phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm.

Các yếu tố trên đã tạo động lực thúc đẩy sự phát triển khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, như: có 591.499 doanh nghiệp đang hoạt động có hiệu quả, chiếm 96,9% trong tổng số doanh nghiệp của cả nước; gấp nhiều lần so với số liệu tương ứng của doanh nghiệp nhà nước là 2.260 doanh nghiệp và 0,4%6. Riêng Quý I và tháng 4/2021, có 44.166 doanh nghiệp thành lập mới, 21.381 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động; trong đó, doanh nghiệp quy mô vốn đầu tư trên 100 tỉ đồng là 465 doanh nghiệp, tăng 33,2% so với cùng kỳ năm 20207. Việc kinh tế tư nhân tham gia các lĩnh vực nền tảng của nền kinh tế, như: công nghiệp chế tạo, công nghệ cao, xây dựng đường cao tốc, sân bay, cảng biển, năng lượng tái tạo, truyền tải điện, logistics,… ngày càng khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế. Trong đó, nhiều doanh nhiệp, tập đoàn đã khẳng định thương hiệu đối với thị trường trong nước và quốc tế, như: Vingroup, Thế giới di động, Hòa Phát, Vietjet, VP bank, v.v. Đây là minh chứng không thể chối cãi về chủ trương kiến tạo, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước ta.

**Thứ hai***, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước ngày càng được khẳng định và phát huy*; thực sự là công cụ, lực lượng vật chất để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của kinh tế thị trường. Các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước nắm giữ tỷ trọng đa số hoặc có vị trí chi phối một số ngành, lĩnh vực nền tảng của nền kinh tế, như: 25% vốn điều lệ, 48% thị phần huy động vốn và 50% thị phần cho vay của toàn hệ thống tín dụng; 86% sản lượng điện phát vào mạng lưới, 97% sản lượng than sạch, 100% sản lượng dầu thô, 85% thị phần bán lẻ xăng dầu8, v.v.

Trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu tác động tiêu cực tới kinh tế - xã hội mọi quốc gia trên thế giới, nhưng tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2016 - 2019 đạt khá cao, bình quân 6,8%/năm9. Đặc biệt, năm 2020, với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, tăng trưởng GDP vẫn đạt 2,91%, thuộc nhóm cao nhất thế giới; quy mô GDP đạt trên 340 tỉ USD10, tương đương với thu nhập bình quân/người đạt hơn 3.500 USD. Các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội được duy trì ổn định, như: tỷ giá, thị trường ngoại hối ổn định, cán cân thanh toán thặng dư (xuất siêu 5 năm liên tiếp); tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm từ gần 10% năm 2015 xuống dưới 03% năm 2020; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế tăng từ 76% năm 2015 lên 90,7% dân số năm 2020;… nhiều công trình hạ tầng về giao thông, năng lượng, thủy lợi, đô thị, khu công nghiệp, thông tin truyền thông, y tế, giáo dục,… được hoàn thiện, đưa vào khai thác, sử dụng tạo thêm năng lực cạnh tranh và diện mạo mới cho nền kinh tế11. Kinh tế nhà nước còn là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng cơ sở hạ tầng, an sinh xã hội,… tạo cơ sở nền tảng vững chắc để Việt Nam thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa quyết liệt phòng, chống dịch Covid-19 với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

**Thứ ba***, đa số doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước khẳng định vị trí đầu tàu* *về hiệu quả sản xuất, kinh doanh*, phát huy tốt vai trò là công cụ, lực lượng vật chất để Chính phủ điều tiết nền kinh tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và chính sách an sinh xã hội. Số liệu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố năm 2020 cho thấy: tuy chỉ chiếm 0,4% trong tổng số doanh nghiệp cả nước nhưng doanh nghiệp nhà nước huy động, thu hút vốn cho sản xuất, kinh doanh đạt 9,65 triệu tỉ đồng, doanh thu cao nhất với 13,41 triệu tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 323,64 nghìn tỉ đồng (chiếm tỉ lệ tương ứng là 24,8%, 56,7% và 36,1% của toàn bộ doanh nghiệp); trong khi đó, doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 96% tổng số doanh nghiệp cả nước nhưng chỉ thu hút được 22,25 triệu tỉ đồng vốn cho sản xuất, kinh doanh, doanh thu đạt 3,41 triệu tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 190,36 nghìn tỉ đồng (chiếm tỉ lệ tương ứng là 57,2%, 14,4% và 21,3%); thu nhập bình quân tháng một lao động của doanh nghiệp nhà nước đạt 12,56 triệu đồng, còn doanh nghiệp ngoài nhà nước chỉ đạt 7,87 triệu đồng12. Theo số liệu thống kê của Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report JSC. - VNR) công bố TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2020 thì có đến 07 doanh nghiệp nhà nước thuộc nhóm 10 doanh nghiệp hàng đầu13.

Sự thực trên là minh chứng rõ nét về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; đồng thời, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vào sự phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Và tự nó bác bỏ mọi phủ nhận, mọi xuyên tạc.

## **II. THỰC TRẠNG VẬN DỤNG QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

Quy luật giá trị tác động lớn tới nền kinh tế VN qua 3 khía cạnh:

### **2.1. Trong lĩnh vực sản xuất**

Trong những thành phần kinh tế khác nhau, tác động của quy luật giá trị có những điểm không giống nhau. Nhà nước ta đã chủ động vận dụng quy luật giá trị vào lĩnh vưc sản xuất. Trong lĩnh vực sản xuất, thực trạng của quy luật giá trị hiện nay được thể hiện:

*2.1.1. Đối với việc hoạch toán kinh tế của các doanh nghiệp*

Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta, mỗi doanh nghiệp là người sản xuất hàng hóa cạnh tranh gay gắt với nhau, để đứng vững được trên thị trường, chiến thắng đối thủ cạnh tranh thì họ phải tính đến hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua các hình thức giá trị, giá cả, lợi nhuận, chi phí,... Để có lợi nhuận, các doanh nghiệp phải tìm cách hạ thấp chi phí sản xuất bằng cách hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí vật chất, tăng năng suất lao động,... Để làm được điều đó, doanh nghiệp phải nắm vững và vận dụng tốt quy luật giá trị trong hoạch toán kinh tế. Thời gian qua ta thấy có rất nhiều doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, điều đó cho thấy các doanh nghiệp đã vận dụng khá tốt quy luật giá trị vào hoạch toán kinh tế.

Đối với các doanh nghiệp Nhà nước, để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, Nhà nước ta đã quyết định cổ phần hóa phần lớn các doanh nghiệp Nhà nước, và Nhà nước chỉ giữ lại một số ngành có tính chất an ninh quốc gia. Các doanh nghiệp rồi sẽ dần chuyển thành các công ty cổ phần với nhiều chủ sở hữu và mỗi cổ đông sẽ vì lợi ích của mình để đầu tư vào sản xuất, hoạch toán kinh tế sao cho lợi nhuận càng nhiều càng tốt. Qua đây, ta thấy được tác động rõ rệt của quy luật giá trị đối với việc hạch toán kinh tế của doanh nghiệp.

*2.1.2. Đối với việc hình thành giá cả sản xuất*

Thời kỳ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, tất cả giá cả các mặt hàng đều do Chính phủ kiếm soát. Sau năm 1986, nền kinh tế nước ta chuyển sang sản xuất hàng hóa thì giá cả là do thị trường quyết định. Nhà nước ta cũng xác định, thời kỳ này giá cả phải vận dụng tổng hợp các quy luật, trong đó quy luật giá trị có tác động trực tiếp. *Giá cả phải do giá trị quyết định.* Tuy nhiên, trên thực tế giá cả hàng hóa chịu tác động của nhiều yếu tố như cung - cầu, cạnh tranh, sức mua đồng tiền, giá các mặt hàng liên quan... không thể giữ giá theo ý muốn chủ quan của Nhà nước. Qua đây cho ta thấy ngay trong Nhà nước cũng đã nhận ra được vai trò quan trọng của quy luật giá trị trong việc hình thành giá cả trong nền kinh tế thị trường.

### **2.2. Trong lĩnh vực lưu thông**

Phân phối và lưu thông trong nền kinh tế Việt Nam chịu sự tác động khách quan của quy luật giá trị. Những tác động đó được thể hiện ở những mặt sau:

*2.2.1. Tác động tích cực*

Trong lĩnh vực lưu thông, quy luật giá trị yêu cầu trao đổi phải theo nguyên tắc ngang giá, tức giá cả bằng giá trị. Dưới tác động quy luật giá trị, hàng hóa trong nền kinh tế sẽ được đưa từ nơi có giá cả thấp đến nơi có giá cả cao, từ nơi cung nhiều đến nơi cầu nhiều. Thông qua sự biến động về giá cả trên thị trường, luồng hàng hóa sẽ lưu thông từ đó tạo sự cân đối về nguồn hàng giữa các vùng miền.

Đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam, thông qua hệ thống giá cả quy luật giá trị có ảnh hưởng nhất định đến việc lưu thông của một hàng hóa nào đó. Giá mua cao sẽ khơi thêm nguồn hàng, giá bán hạ sẽ thúc đẩy mạnh việc tiêu thụ và ngược lại. Do đó mà Nhà nước ta đã vận dụng vào việc định giá cả sát giá trị, xoay quanh giá trị để kích thích cải tiến kỹ thuật, tăng cường quản lý. Không những thế Nhà nước ta còn chủ động tách giá cả khỏi giá trị với từng loại hàng hóa trong từng thời kỳ nhất định, lợi dụng sự chênh lệch giữa giá cả và giá trị để điều tiết một phần sản xuất và lưu thông, điều chỉnh cung cầu và phân phối. Giá cả được coi là một công cụ kinh tế quan trọng để kế hoạch hóa sự tiêu dùng của xã hội.

Ví dụ: giá cả của sản phẩm công nghiệp nặng lại đặt thấp hơn giá trị để khuyến khích sự đầu tư phát triển, áp dụng kỹ thuật vào sản xuất. Tuy nhiên, sự điều chỉnh này ở nước ta không phải bao giờ cũng phát huy tác dụng tích cực, nhiều khi những chính sách này lại làm cho giá cả bất ổn, tạo điều kiện cho hàng hóa nước ngoài tràn vào nước ta do giá cả hợp lý hơn.

*2.2.2. Tác động tiêu cực*

Bên cạnh những tác động tích cực thì còn có những hạn chế. Do chạy theo lợi nhuận, do tính cạnh tranh cao trong nền kinh tế nên xuất hiện tình trạng gian lận trong buôn bán, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng xuất hiện tràn lan trên thị trường...Ở Việt Nam, theo đánh giá của cơ quan chức năng, hàng giả, hàng nhái đang len lỏi vào thị trường một cách công khai. Thực trạng hàng giả hàng nhái hiện nay là một vấn nạn xã hội chưa hề có dấu hiệu thuyên giảm, thậm chí đang ngày một gia tăng.Theo thống kê, đối với mặt hàng mỹ phẩm, khoảng 75% thị phần mỹ phẩm bán ngoài thị trường là hàng giả và hàng nhập lậu, hàng chính hãng chỉ có 25% còn lại. Đặc biệt, 100% các sản phẩm nước hoa và sáp vuốt tóc bày bán tại các chợ không phải hàng thật. Nhiều sản phẩm mỹ phẩm của nước ngoài chưa hề được công bố cũng đã được bán tại nhiều chuỗi cửa hàng của Việt Nam trong đó có cả những chuỗi cửa hàng danh tiếng.

### **2.3. Thực trạng phân hóa giàu – nghèo ở nước ta hiện nay**

Theo một số báo cáo mới đây, khoảng cách giàu nghèo của nước ta đang tiếp tục nới rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội tiêu biểu như: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ,… Điều này đã làm dấy lên nhiều lo ngại trong xã hội. Quy luật này đã chi phối đến sự phân hóa giàu nghèo của nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Để có thể nhìn nhận sâu hơn vấn đề nghiên cứu cần tìm hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến thực trạng của sự phân hóa giàu nghèo ở nước ta.

*2.3.1. Điều kiện sản xuất*

Mỗi địa phương trên đất nước ta có một vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, nguồn tài nguyên thiên nhiên khác nhau và có sự ảnh hưởng đến điều kiện sản xuất hàng hóa cũng khác nhau.Vì vậy cùng một loại hàng hóa, nếu tham gia sản xuất tại địa phương này sẽ gặp những thuận lợi là thế mạnh còn sản xuất tại các địa phương khác sẽ gặp khó khăn.

Ngoài điều kiện về tự nhiên, các yếu tố thuộc cơ sở hạ tầng như hệ thống đường giao thông, hệ thống thông tin liên lạc, điện, nước… tác động mạnh mẽ đến hao phí lao động cá biệt của mỗi chủ thể tham gia vào quá trình sản xuất. Ở những những khu vực có hệ thống giao thông thuận lợi, điện, nước đầy đủ, thị trường tiêu thụ thuận lợi sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất, tăng tốc độ tiêu thụ sản phẩm, tăng doanh thu, giảm chi phí sản xuất… . Ngược lại ở nhiều vùng nông thôn, biên giới hải đảo có cơ sở hạ tầng yếu kém không thuận lợi cho mọi hoạt động như vận chuyển mua bán hàng hoá… khiến cho hao phí lao động cá biệt của các chủ thế tăng lên. Ở nước ta tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng,…, nơi có cơ sở hạ tầng được chú trọng đầu tư và mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất và kinh doanh phát triển. Bên cạnh đó, các cơ chế chính sách thiếu thông thoáng làm cho sản xuất nông nghiệp, công thương nghiệp chậm phát triển. Như vậy điều kiện sản xuất là yếu tố ảnh hưởng đến hao phí lao động cá biệt và dưới góc độ tác động của quy luật giá trị thì nó cũng là một nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo.

*2.3.2. Sự chênh lệch về kiến thức văn hóa, trình độ chuyên môn*

Lực lượng lao động có trình độ  chuyên môn kỹ thuật, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo trong toàn bộ lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 17,9%, trong đó ở thành thị là 33,7%, gấp 4 lần tỷ lệ này ở khu vực nông thôn là 8,2%, tỷ lệ người lao động được đào tạo trình độ cao (từ đại học trở lên năm 2010 là 5,7%, năm 2012 là 6,4%, sơ bộ năm 2014 là 6,9%). Thông qua số liệu trên thấy rõ sự chênh lệnh về trình độ chuyên môn, kỹ thuật của lực lượng lao động. Đặc biệt là sự chênh lệch về trình độ giữa lực lượng lao động ở nông thôn và thành thị. Sự chênh lệch về trình độ chuyên môn giữa lực lượng tham gia sản xuất cũng dẫn đến nguyên nhân của sự phân hóa giàu nghèo đó là những người tham gia sản xuất có trình độ cao thì tất yếu hao phí lao động cá biêjt sẽ thấp hơn hao phí lao động xã hội cần thiết và họ sẽ thu được nhiều lợi nhuận hơn trong quá trình sản xuất và ngược lại.

*2.3.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị sản xuất không đồng đều.*

Cơ sở vật chất kỹ thuật là yếu tố vật chất hữu hình quan trọng phục vụ cho quá trình sản xuất. Cơ sở, vật chất, công nghệ hiện đại góp phần làm giảm chi phí sản xuất ra một đơn vị hàng hóa  hay giảm đáng kể được hao phí lao động cá biệt nếu chủ thể nào tham gia vào quá trình sản xuất mà công nghệ sản xuất lạc hậu, thiếu cơ sở vất chất sẽ làm gia tăng hao phí lao động cá biệt.

# **CHƯƠNG 3: NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỂ VẬN DỤNG TỐT HƠN QUY LUẬT GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN TỚI.**

1. **Những giải pháp của Đảng và Nhà nước ta.**

Để phát huy các tác động tích cực, đẩy lùi các hoạt động tiêu cực của kinh tế thj trường cần năng cao vai trò quản lý của nhà nước thông qua quy hoạch, kế hoạch, công cụ tài chính, qua các phương thức kích thích, giáo dục thuyết phục và cả cưỡng chế nữa. Chủ trương của Đảng ta trong thời gian tới đó là:

Một là, phát triển kinh tế lấy công nghiệp hóa, hiện đại hóa làm trọng tâm. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà nước ta. Phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa để từ đó tạo đà để thực hiện những nhiệm vụ khác, đưa nước ta nhanh chóng phát triển, tiến theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Hai là, phát triển nên kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế cùng phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, tiếp tục tạo lập đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường, tăng cườngvai trò quản lý của nhà nước. Đây là một yêu cầu cấp thiết, là điều kiện cơ bản để xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời gian tới.

Bốn là, giải quyết các vấn đề xã hội, năng cao chất lượng nguồn lực. Đây là nhiệm vụ nhằm vận dụng tốt hơn quy luật giá trị ở nền kinh tế nước ta

Năm là, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực năng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.

1. **Những giải pháp của bản thân**

Thứ nhất, giải phóng lực lượng sản xuất, huy động mọi nguồn lực để thúc đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, năng cao hiệu quả kinh tế-xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Bằng các công cụ, chính sách kinh tế vĩ mô để dẫn dắt, hướng dẫn cho hệ thống kinh tế thị trường, nhà nước có vai trò quan trọng trong quá trình phân phối đảm bảo công bằng hiệu quả, hướng tới xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thứ hai, Nhà nước cần chú ý hơn tới vấn đề đồng bộ hệ thống thị trường ở nước ta. Ở nước ta một số loại thị trường thì phát triển nhanh chóng, phát huy được hiệu quả trong nền kinh tế thị trường, thì phát triển nhanh chóng, trong khi đó một số loại thị trường rất là sơ sài, chưa hình thành đầy đủ và bị biến dạng. Vì thế nhà nước cần có những biện pháp để vực dậy một số thị trường còn bỏ ngỏ.

Thứ ba, việc tận dụng quy luật giá trị trong định giá giá cả còn có phải giới hạn, có căn cứ kinh tế. Như vậy mới có tác dụng trong việc sản xuất.

Thứ tư, Nhà nước ta khi vận dụng quy luật giá trị phải xuất phát nhiều quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội, căn cứ vào kinh tế, chính trị từng thời kì.

# **KẾT LUẬN**

Quy luật giá trị có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển kinh tế thi trường, nó là quy luật kinh tế căn bản chi phối sự vận động của nền kinh tế thị trường. Sự tác động của quy luật giá trị một mặt thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, mặt khác gây ra các hệ quả tiêu cực… Đối với nền kinh tế thi trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta giai đoạn hiện nay, quy luật giá trị đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Tuy nhiên có phát huy được các mặt tích cực, đẩy lùi các mặt tiêu cực còn là một vấn đề phụ thuộc nhiều vào vai trò quản lý vĩ mô của nhà nước và nhận thức của mỗi công dân.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. “Nội dung và tác động của quy luật giá trị?”, Loigiaihay.com, <https://loigiaihay.com/noi-dung-va-tac-dong-cua-quy-luat-gia-tri-c126a20468.html?fbclid=IwAR31ywfXs10ibwD9LocnHwvHgEC4mMqrIqfYwNBjiM5w-o1vSwWzp7zaXBA>
2. “Quy luật giá trị”, wikipedia, <https://vi.wikipedia.org/wiki/Quy_lu%E1%BA%ADt_gi%C3%A1_tr%E1%BB%8B?fbclid=IwAR1wOQDhtidM5DqRzy5EjvoyJD94b2xIo8eLstREHwf_IoPdwi3E7b-DbYs>
3. Nguyễn Văn Phi 2021, *Quy luật giá trị là gì?, tác động của quy luật giá trị,* Luật Hoàng Phi, <https://luathoangphi.vn/quy-luat-gia-tri-la-gi/?fbclid=IwAR00mck9jccffgoDDwGklC-dJjZ7MeVS42vwOir358MqyvNm_c34iIS8fY0>
4. Trần Thị Hướng 2018, *Lý luận quy luật giá trị của C.Mac và sự vận dụng quy luật giá trị vào phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam,* [*http://truongchinhtritinhphutho.gov.vn/khoa-ly-luan-mac-lenin-tu-tuong-ho-chi-minh/ly-luan-quy-luat-gia-tri-cua-c.mac-va-su-van-dung-quy-luat-gia-tri-vao-phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-o-viet-nam.html?fbclid=IwAR17\_mK0LmBLTwDQYrftVHZdXgDfwq5nzTEsawQg-TG-6T0\_OTNm91Bnwcg*](http://truongchinhtritinhphutho.gov.vn/khoa-ly-luan-mac-lenin-tu-tuong-ho-chi-minh/ly-luan-quy-luat-gia-tri-cua-c.mac-va-su-van-dung-quy-luat-gia-tri-vao-phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-o-viet-nam.html?fbclid=IwAR17_mK0LmBLTwDQYrftVHZdXgDfwq5nzTEsawQg-TG-6T0_OTNm91Bnwcg)
5. *“Phân tích 3 tình huốg trong thực té để làm rõ tác động của quy luật giá trị trong nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay”,* Luật Dương Gia, <https://luatduonggia.vn/phan-tich-3-tinh-huong-trong-thuc-te-de-lam-ro-tac-dong-cua-quy-luat-gia-tri-trong-nen-kinh-te-o-viet-nam-hien-nay/?fbclid=IwAR2guCTd6rFRvLw3nlKNnQYlOwL5zHoGDEeajrG13AjDJXnp5lmD0Zq9CAo>
6. “Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa”, 123doc, https://toc.123docz.net/document/2370986-dieu-tiet-san-xuat-va-luu-thong-hang-hoa.htm?fbclid=IwAR2guCTd6rFRvLw3nlKNnQYlOwL5zHoGDEeajrG13AjDJXnp5lmD0Zq9CAo